

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC DU LỊCH XANH CHO SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH Ở ĐẠI HỌC HUẾ

Cao Thị Hoa<sup>1</sup>, Nguyễn Hoàng Sơn<sup>2</sup>, Mai Văn Chân<sup>1</sup>

## Abstract

### CURRENT STATUS OF GREEN TOURISM EDUCATION FOR STUDENTS OF TOURISM SCHOOL AT HUE UNIVERSITY

*In order to assess the current state of green tourism propaganda and education for students at higher education institutions with tourism training under Hue University, the research team surveyed to collect opinions of 150 students from 2 departments of Tourism Management and Hotel and Restaurant Management at the School of Tourism - Hue University. The research results have analyzed and assessed the current situations of views, perceptions, status of document compilation, model building, and aspirations of students related to green tourism education and propaganda activities. Most students have a desire to participate in green tourism educational activities; The school cares about and directs the work of compiling documents, building models and organizing refresher and training classes on knowledge related matters. The article has also been analyzed and compared, corresponding to the awareness of the implementation of green tourism education and propaganda between the two faculties being similar, the awareness of green tourism education among students of grades are not the same, specifically the awareness of 2nd year students is higher than that of 3rd and 4th year students, time analysis is connected between content surveys. This will be a basic science to output the solution to improve the effectiveness of green tourism education and communication at the School of Tourism shortly.*

*Keywords: Green tourism, education, School of Tourism, Hue University.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây, du lịch xanh đã trở thành xu hướng của ngành công nghiệp không khói ở nhiều nước trên thế giới, bởi nó có vai trò to lớn trong duy trì, khôi phục đa dạng sinh học, văn hóa cộng đồng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, hoạt động du lịch còn tồn tại một số vấn đề khiến cho du lịch xanh chưa được phát triển, cụ thể: phát triển du lịch chưa gắn với khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, hiệu suất sử dụng tài nguyên thấp; phát triển du lịch chưa gắn với bảo vệ môi trường; phát triển du lịch chưa tính đến biến đổi khí hậu... Số lượng các điểm du lịch phát triển quá nhanh đã gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường. Ngày càng có nhiều cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch xây dựng trên các đảo không theo quy hoạch, đã làm tăng nguy cơ xói mòn đường bờ biển, làm suy thoái hệ sinh thái biển đảo. Sự xung đột về lợi ích kinh tế giữa các chủ thể kinh tế và các ngành, tầm nhìn ngắn hạn và hạn chế về công nghệ dẫn tới một số tài nguyên du lịch bị tàn phá, sử dụng sai mục đích. Những tệ nạn xã hội, văn hóa ngoại lai và những hạn chế trong nhận thức về bảo vệ môi trường đã làm giảm hiệu quả kinh tế do du lịch mang lại, làm môi trường xuống cấp, gây ảnh hưởng xấu tới hình ảnh và sự phát triển bền vững của du lịch Việt Nam. Giáo dục du lịch xanh vẫn còn nhiều tranh luận diễn ra xung quanh các vấn đề như: Đối tượng cần được giáo dục, đào tạo; Nội dung chuyển tải; Cách thức thực hiện... vẫn chưa được kết luận. Điều này là do du lịch có thể chạm vào mọi cấp độ, các lợi ích xã hội và các lĩnh vực kinh tế hơn bất kỳ ngành nào khác.

<sup>1</sup> Khoa Địa Lý, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

<sup>2</sup> Viện Đào tạo mở và công nghệ thông tin, Đại học Huế

Đại học Huế là trong trong số các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch ở Việt Nam, do đó việc nghiên cứu “*Thực trạng giáo dục du lịch xanh cho sinh viên ngành du lịch ở Đại học Huế*” có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá thực trạng, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền du lịch xanh.

## 2. DỮ LIỆU SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Dữ liệu sử dụng

Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu được lấy từ kết quả điều tra, khảo sát đối với 150 sinh viên thuộc 2 khoa Quản lý lữ hành và khoa Quản trị khách sạn nhà hàng của Trường Du lịch, Đại học Huế. Đồng thời nhóm nghiên cứu tổng hợp có chọn lọc các báo cáo tổng kết công tác đào tạo hằng năm của Trường Du lịch nhằm củng cố thêm cơ sở khoa học cho việc phân tích hiện trạng giáo dục và tuyên truyền du lịch xanh tại trường.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1. Phương pháp xác định cỡ mẫu

Đại học Huế hiện có 4100 sinh viên theo học ngành du lịch, do số lượng ít hơn 10000 và biết chính xác chính xác số lượng của tổng thể nghiên cứu là 4100 nên chúng tôi sử dụng phương pháp Slovin (1984) [3; tr.19] để xác định cỡ mẫu với công thức  $n = \frac{N}{1+N.e^2}$ , trong đó N = tổng thể mẫu; n = số lượng mẫu cần khảo sát; e = sai số cho phép. Nghiên cứu xác định sai số cho phép = 0.1 do đó số lượng mẫu cần khảo sát tối thiểu là 97 mẫu. Tuy nhiên để tăng tính chính xác và thuận tiện cho quá trình điều tra và xử lý số liệu nên chúng tôi tiến hành khảo sát với số lượng là 150 mẫu chia đều cho sinh viên 3 khối lớp năm 2, năm 3 và năm 4 thuộc 2 khoa chủ chốt của trường.

#### 2.2.2. Phương pháp điều tra khảo sát

Nhóm nghiên cứu xây dựng nội dung phiếu khảo sát gồm tổng số 86 câu hỏi với 7 phần: Phần 1 (P1): Quan điểm về giáo dục du lịch xanh tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo du lịch; Phần 2 (P2): Nhận thức về du lịch xanh, mô hình du lịch xanh, mô hình giáo dục du lịch xanh; Phần 3 (P3): Hiện trạng biên soạn hệ thống tài liệu về giáo dục du lịch xanh; Phần 4 (P4): Hiện trạng xây dựng mô hình giáo dục du lịch xanh; Phần 5 (P5): Hiện trạng tập huấn về giáo dục du lịch xanh; Phần 6 (P6): Hiện trạng tuyên truyền về giáo dục du lịch xanh; Phần 7 (P7): Nguyên vọng liên quan đến hoạt động tuyên truyền, giáo dục du lịch xanh. Các câu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 4 mức độ và mã hóa bảng điểm với phương án 1 = Hoàn toàn đồng ý; 2 = Đồng ý; 3 = Không đồng ý; 4 = Phản đối. Thời gian khảo sát được tiến hành trong tháng 8 năm 2022.

#### 2.2.3. Phương pháp xử lý số liệu thống kê

Dữ liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 22. Độ tin cậy của thang đo của dữ liệu khảo sát ở 7 phần được kiểm tra theo hệ số Cronbach's alpha [4]. Điểm của mỗi phần (từ P1 đến P7) là điểm trung bình của các câu hỏi trong mỗi phần tương ứng. Kiểm tra phân phối chuẩn dữ liệu điểm của mỗi phần bằng hệ số Kolmogorov-Smirnov [4]. So sánh sự khác biệt về giá trị điểm trung bình của 7 phần khảo sát giữa hai khoa (Quản lý lữ hành và khoa Quản trị khách sạn nhà hàng) và giữa sinh viên các khối lớp (sinh viên năm 2, năm 3 và năm 4) phụ thuộc vào phân phối dữ liệu điểm của các phần. Đối với dữ liệu phân phối chuẩn, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích phương sai một yếu tố (One-Way ANOVA) với phép kiểm định Tukey; đối với dữ liệu không phân phối chuẩn chúng tôi dùng phương pháp kiểm định Mann-Whitney cho dữ liệu của 2 khoa và phương pháp kiểm định Kruskal-Wallis cho dữ liệu sinh viên các khối lớp [4].

Đánh giá sự tương quan giữa các phần bằng phương pháp phân tích tương quan. Đối với tất cả các biến (điểm của mỗi phần) theo phân phối chuẩn thì sử dụng hệ số tương quan Pearson, hệ số tương quan Spearman được sử dụng đối với biến không theo phân phối chuẩn [4]. Phân loại mức độ tương quan: 0,90 đến 1,00 hoặc -0,90 đến -1,00 là tương quan rất mạnh; từ 0,70 đến 0,90 hoặc -0,70 đến -0,90 là tương quan mạnh; từ 0,50 đến 0,70 hoặc -0,50 đến -0,70 thể hiện tương quan vừa; từ 0,30 đến 0,50 hoặc -0,30 đến -0,50 phản ánh tương quan thấp; từ 0,00 đến 0,30 hoặc 0,00 đến -0,30 là tương quan không đáng kể [2].

**2.2.4. Phương pháp chuyên gia**

Phương pháp này được vận dụng thông qua việc lấy ý kiến của một số chuyên gia về du lịch và giáo dục góp ý về nội dung nghiên cứu cũng như nội dung bộ câu hỏi điều tra khảo sát. Đồng thời quá trình đánh giá nguyên nhân của thực trạng, nhóm nghiên cứu cũng tham khảo một số ý kiến của các cán bộ quản lý và giảng viên chuyên ngành nhằm đảm bảo độ tin cậy của các phân tích.

**3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

Kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo theo hệ số Cronbach’s alpha cho thấy độ tin cậy dao động ở mức cao từ 0.893 đến 0.958 (bảng 1), điều này cho phép tiếp tục triển khai phân tích thống kê ở các phần sau. Kết quả kiểm định phân phối thể hiện, điểm của P2 theo phân phối chuẩn (p(Kolmogorov-Smirnov) > 0,05) và các phần còn lại (P1, P3, P4, P5, P6, P7) không theo phân phối chuẩn (p(Kolmogorov-Smirnov) < 0,05) (bảng 1).

*Bảng 1: Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo theo hệ số Cronbach’s alpha và kiểm định phân phối điểm của các phần khảo sát*

Các câu hỏi thuộc các phần	P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7
Cronbach’s alpha	0.893	0.908	0.909	0.958	0.949	0.950	0.910
p(Kolmogorov-Smirnov)	0.001	0.063	0.000	0.000	0.000	0.001	0.000

**3.1. Thực trạng công tác giáo dục du lịch xanh cho sinh viên ngành Du lịch ở Đại học Huế**

**3.1.1. Thực trạng chung**

*Bảng 2: Điểm trung bình các phần khảo sát*

Các phần câu hỏi	P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7
Điểm trung bình chung	1,6848	1,6146	1,7711	1,7805	1,7652	1,7128	1,6387
Điểm trung bình của SV năm 2	1,5626	1,5371	1,5918	1,5476	1,5411	1,4738	1,4797
Điểm trung bình của SV năm 3	1,7599	1,6747	1,7179	1,7527	1,8405	1,6805	1,6436
Điểm trung bình của SV năm 4	1,8160	1,6860	2,1151	2,1888	2,0635	2,1355	1,8952
Điểm trung bình của khoa Quản lý lữ hành	1,6585	1,5935	1,7898	1,7902	1,7387	1,7242	1,6369
Điểm trung bình của khoa Quản trị khách sạn, nhà hàng	1,7599	1,6747	1,7179	1,7527	1,8405	1,6805	1,6436

Điểm trung bình theo khoa, theo khối lớp và điểm trung bình chung dao động từ 1,4738 đến 2,1888 (1 = Hoàn toàn đồng ý; 2 = Đồng ý; 3 = Không đồng ý; 4 = Phản đối). Điều này cho thấy:

Đa phần sinh viên đều có quan điểm, nhận thức cũng như đánh giá tốt về công tác giáo dục, tuyên truyền du lịch xanh tại trường Du lịch, Đại học Huế. Đa số sinh viên đều nhận thức được du lịch xanh là loại hình du lịch dựa vào tự nhiên, văn hoá, có giáo dục môi trường, đóng góp cho nỗ lực bảo tồn, phát triển bền vững và thu hút sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương; nhận thức được ở nước ta phát triển du lịch chưa gắn với khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, chưa gắn kết chặt chẽ với hoạt động bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu. Sinh viên đều cho rằng tuyên truyền, giáo dục du lịch xanh là cần thiết.

Hiện trạng biên soạn hệ thống tài liệu và xây dựng mô hình giáo dục du lịch xanh đã được quan tâm thực hiện ở trường Du lịch, nhà trường đã tổ chức biên soạn tài liệu, thiết kế mẫu một số hoạt động giáo dục du lịch xanh như tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, du lịch sinh thái, chiến dịch du lịch xanh...

Đa phần sinh viên đều có nguyện vọng liên quan đến hoạt động tuyên truyền, giáo dục du lịch xanh như: được cung cấp đầy đủ các tài liệu về cơ sở lý luận và thực tiễn về du lịch xanh; được đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ tập huấn, tuyên truyền, giáo dục du lịch xanh; có hình thức động viên, khuyến khích các hoạt động liên quan đến tuyên truyền, giáo dục du lịch xanh.

**3.1.2. Nhận thức về công tác giáo dục du lịch xanh giữa sinh viên các khoa**

Kết quả ở bảng 1 cho thấy điểm các phần P1, P3, P4, P5, P6, P7 không theo phân phối chuẩn nên khi so sánh giá trị trung bình chúng tôi sử dụng phương pháp kiểm định Mann-Whitney cho dữ liệu của 2 khoa và sử dụng phương pháp kiểm định Kruskal-Wallis cho dữ liệu của sinh viên các khối lớp.

Riêng đối với điểm phần 2 (P2) theo phân phối chuẩn (bảng 1), khi so sánh giá trị trung bình giữa hai khoa và giữa sinh viên các khối lớp chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích phương sai (ANOVA) với phép kiểm định Tukey.

Giá trị điểm trung bình các phần ở hai khoa là tương đồng nên không có ý nghĩa về mặt thống kê ( $p$  (Mann-Whitney U Test)  $> 0.05$ ) (bảng 3)

Bảng 3: Giá trị điểm trung bình của các phần phân theo khoa

Khoa	Điểm trung bình						
	P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7
Quản lý lữ hành	1.6585	1.5935	1.7898	1.7902	1.7387	1.7242	1.6369
Quản trị khách sạn, nhà hàng	1.7599	1.6747	1.7179	1.7527	1.8405	1.6805	1.6436
$p$	0.201**	0.298*	0.795**	0.754**	0.185**	0.773**	0.584**

Chú thích: \*  $p$ (ANOVA); \*\*  $p$  (Mann-Whitney U Test)

**3.2.3. Nhận thức về công tác giáo dục du lịch xanh giữa sinh viên các khối lớp**

Bảng 4: So sánh giá trị điểm trung bình của các phần phân theo khối lớp

Sinh viên khối lớp	Điểm trung bình						
	P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7
Năm 2	1.5626	1.5371	1.5918	1.5476	1.5411	1.4738	1.4797
Năm 3	1.7599	1.6747	1.7179	1.7527	1.8405	1.6805	1.6436
Năm 4	1.8160	1.6860	2.1151	2.1888	2.0635	2.1355	1.8952
$p$ (ANOVA)	0.011	0.111	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000

Điểm trung bình các phần (P1, P3, P4, P5, P6, P7) giữa các khối lớp có ít nhất một cặp có sự khác nhau về mặt thống kê ( $p$ (ANOVA) $<0.05$ ). Ở phần 2 (P2), sự khác nhau không có ý nghĩa về mặt thống kê ( $p$ (ANOVA) $>0.05$ ) (Bảng 4), điều này thể hiện không có sự khác nhau về điểm trung bình ở mỗi phần khảo sát giữa các khối lớp năm 2, năm 3 và năm 4. Kết quả phân tích cụ thể sự khác nhau giữa các khối lớp đối với điểm trung bình của các phần P1, P3, P4, P5, P6 và P7 thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5: Tương quan mức độ nhận thức giữa sinh viên các khối lớp theo các phần

Sinh viên khối lớp	$p$ (P1)	$p$ (P3)	$p$ (P4)	$p$ (P5)	$p$ (P6)	$p$ (P7)
Năm 2 - Năm 3	0.85	0.507	0.062	<b>0.011</b>	<b>0.048</b>	0.069
Năm 2 - Năm 4	<b>0.019</b>	<b>0.000</b>	<b>0.000</b>	<b>0.000</b>	<b>0.000</b>	<b>0.000</b>
Năm 3 - Năm 4	1.8160	<b>0.027</b>	<b>0.019</b>	0.515	<b>0.010</b>	0.094

Xét giữa sinh viên khối năm 2 và năm 3, nhận thấy P1, P3, P4, P7 không có giá trị về mặt thống kê. Sự khác nhau chỉ nằm ở P5 và P6. Theo ý kiến của 1 số giảng viên, do trong năm học vừa qua (2021 - 2022) nhà trường đã tổ chức một số hoạt động giáo dục có tích hợp nội dung giáo dục du lịch xanh cho khối sinh viên năm 2, nên mức độ nhận thức của khối sinh viên này khá hơn so với khối sinh viên năm 3.

Xét giữa sinh viên khối năm 3 và năm 4, nhận thấy P1, P5, P7 không có giá trị về mặt thống kê. Sự khác nhau chỉ nằm ở P3, P4 và P6. Khối năm 4 là những sinh viên cuối khóa, các em chuẩn bị ra trường, trong những năm học trước nhà trường dường như chưa áp dụng hình thức tích hợp nội dung giáo dục du lịch xanh vào các học phần liên quan đến du lịch. Do đó việc đánh giá về mặt thực trạng xây dựng tài liệu, mô hình cũng như thực trạng hoạt động giáo dục tuyên truyền về du lịch xanh các em đều đánh giá ở mức thấp hơn sinh viên năm 3.

Xét giữa sinh viên khối năm 2 và năm 4, tất cả các phần đều có giá trị về mặt thống kê ( $p(\text{ANOVA}) < 0.05$ ). Đa phần các sinh viên năm 2 đều cho rằng vấn đề giáo dục du lịch xanh là quan trọng, là cần thiết. Sinh viên cho rằng hiện nay nhà trường cũng đã biên soạn hệ thống tài liệu, xây dựng mô hình giáo dục du lịch xanh, tập huấn giáo dục du lịch xanh... và các em cũng đều có mong muốn, nguyện vọng liên quan đến hoạt động tuyên truyền, giáo dục du lịch xanh. Trong khi đó những nội dung này sinh viên khối năm 4 đánh giá thấp hơn. Nguyên nhân được đề cập khi so sánh giữa sinh viên năm 3 và năm 4. Ngoài ra, khi lấy ý kiến từ một số giảng viên trong khoa, do tính chất của sinh viên năm 4 sắp ra trường, mong muốn sớm tốt nghiệp và tìm được việc làm ổn định, các em cũng không thật sự mong muốn về các nguyện vọng được tham gia công tác giáo dục tuyên truyền du lịch xanh trong sinh viên.

**3.2.4. Hệ số tương quan giữa các phân hồi**

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy chỉ có điểm P2 theo phân phối chuẩn, vì thế hệ số tương quan Spearman's rho được sử dụng để đánh giá mối tương quan giữa các phần. Kết quả thể hiện ở Bảng 6,

*Bảng 6. Ma trận mối quan hệ giữa các phần xét theo hệ số tương quan Spearman's rho*

		P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7
P1	Hệ số tương quan	1.000	0.308	0.591	0.644	0.621	0.569	0.515
	p		0.000	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000
P2	Hệ số tương quan	0.308	1.000	0.342	0.416	0.431	0.391	0.309
	p	0.000		0.000	0.000	0.000	0.000	0.000
P3	Hệ số tương quan	0.591	0.342	1.000	0.857	0.757	0.708	0.457
	p	0.000	0.000		0.000	0.000	0.000	0.000
P4	Hệ số tương quan	0.644	0.416	0.857	1.000	0.833	0.785	0.558
	p	0.000	0.000	0.000		0.000	0.000	0.000
P5	Hệ số tương quan	0.621	0.431	0.757	0.833	1.000	0.825	0.649
	p	0.000	0.000	0.000	0.000		0.000	0.000
P6	Hệ số tương quan	0.569	0.391	0.708	0.785	0.825	1.000	0.669
	p	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000		0.000
P7	Hệ số tương quan	0.515	0.309	0.457	0.558	0.649	0.669	1.000
	p	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000	

Đa số các phần đều có tương quan với nhau ở mức độ từ trung bình cho đến mạnh. Điều này chứng tỏ vấn đề nhận thức, quan điểm về du lịch xanh sẽ có tác động đến công tác biên soạn tài liệu, xây dựng mô hình... cũng như đến nhu cầu nguyện vọng được tham gia công tác giáo dục tuyên truyền du lịch xanh của sinh viên.

Một số phần có mối tương quan rất mạnh như P3 và P4, đây là 2 nội dung liên quan chặt chẽ với nhau. Khi xây dựng mô hình giáo dục tuyên truyền du lịch xanh thì chắc chắn cần phải có những tài liệu liên quan đi kèm, ngược lại hệ thống tài liệu về du lịch xanh cũng nhằm mục đích xây dựng các mô hình và phương pháp giáo dục du lịch xanh.

Các phần có tương quan yếu đều liên quan đến nội dung phần 2 (P2) tức nội dung nhận thức về du lịch xanh. Dường như nhận thức về du lịch xanh là một biến tương đối độc lập với các biến khác. Nhận thức về du lịch xanh của các em cũng có ảnh hưởng nhất định đến quan điểm, nguyện vọng, tuy nhiên mối liên quan này không lớn lắm.

#### 4. KẾT LUẬN

Giáo dục du lịch xanh đã và đang trở nên phổ biến trong giáo dục bậc đại học. Qua nghiên cứu thực tế tại ngành Du Lịch, Đại học Huế cho thấy sinh viên đã có quan điểm, nhận thức đúng đắn về vai trò của hoạt động giáo dục tuyên truyền du lịch xanh trong trường đại học. Đa phần các em cũng đều có mong muốn nguyện vọng được tham gia các hoạt động tuyên truyền này. Nhà trường cũng đã quan tâm chỉ đạo công tác biên soạn tài liệu, xây dựng mô hình và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn các kiến thức liên quan đến du lịch xanh cho sinh viên. Giá trị điểm trung bình về nhận thức công tác giáo dục du lịch xanh giữa 2 khoa của trường Du lịch là tương đồng nhau. Tuy nhiên, nhận thức về giáo dục du lịch xanh ở sinh viên các khối lớp là không giống nhau, cụ thể nhận thức của sinh viên năm 2 cao hơn năm 3 và năm 4, đồng thời bài viết cũng đã phân tích được mối tương quan giữa các nội dung khảo sát.

Ngoài việc đánh giá thực trạng giáo dục du lịch xanh thông qua điều tra khảo sát sinh viên, cần tiến hành điều tra, khảo sát và phỏng vấn sâu đối với các giảng viên và cán bộ quản lý để có kết quả khách hơn, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp phát triển hoạt động giáo dục, tuyên truyền về du lịch xanh trong thời gian tới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thị Dang (2015), *Khảo sát mức độ hài lòng của du khách nội địa tại một số điểm du lịch sinh thái ở đồng bằng sông cửu long*, Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ - Phần C: Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục: 36 (2015): 105-113.
2. Hinkle, D. E., Wiersma, W., & Jurs, S. G. (2003). *Applied statistics for the behavioral sciences (Vol. 663)*. Houghton Mifflin College Division.
3. Võ Thị Thanh Lộc (2010), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu*. Nxb Đại học Cần Thơ, Cần Thơ.
4. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS - tập 1 và 2*, NXB Hồng Đức.
5. Trần Hữu Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Nga, Hoàng Thị Mộng Liên, Lê Thanh Minh, Nguyễn Bùi Anh Thư, Trần Thị Nhung (2020), *Phát triển du lịch giáo dục ở Thừa Thiên Huế*, Tạp chí Khoa học - Đại học Huế: Khoa học xã hội nhân văn, ISSN 2588 - 1213, Tập 128, số 6D, 2019, Tr.05-16.
6. Nguyễn Hoàng Sơn và nnk (2022), *Xây dựng và phát triển giáo dục du lịch xanh tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch*. Nhiệm vụ trọng điểm về bảo vệ môi trường - Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mã số: B2022-DHH-01-MT.TĐ.